TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ G** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ	*Đ G, ngày 13 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 16/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hà Mỹ C; Sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn 16/5, thị trấn Đ G, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy H; Sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn 16/5, thị trấn Đ G, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Duy H và chị Hà Mỹ C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Duy H và chị Hà Mỹ C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Hà Duy T, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2012. Anh Nguyễn Duy H và chị Hà Mỹ C thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hà Duy T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T đến tuổi trưởng thành, có khả năng lao động và tự lập được. Chị Hà Mỹ C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là

1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*, thời điểm cấp dưỡng (vào ngày 15 hàng tháng) kể từ tháng 8/2020.

Đến thời hạn cấp dưỡng tiền nuôi con, nếu chị Hà Mỹ C không cấp dưỡng hoặc cấp dưỡng không đủ số tiền nuôi con đã thỏa thuận và anh Nguyễn Duy H có đơn yêu cầu thi hành án thì chị C còn phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chị Hà Mỹ C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con chung và thay đổi mức tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 144; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Hà Mỹ C phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Tổng số tiền án phí chị Hà Mỹ C phải nộp là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/0004632 ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ G, tỉnh Kon Tum. Chị Hà Mỹ C đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ G;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đ G;
- UBND thị trấn Đ G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Ngô Đình Tài